

Trách nhiệm hình sự của pháp nhân theo Luật hình sự của Luxembourg

Trịnh Quốc Toàn*

*Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 22 tháng 02 năm 2011

Tóm tắt. Bài viết đã phân tích những vấn đề cơ bản về trách nhiệm hình sự (TNHS) đối với pháp nhân phạm tội trong thực tiễn pháp luật của Luxembourg, như: lịch sử vấn đề; những nguyên nhân dẫn đến việc các nhà lập pháp Luxembourg quy định TNHS đối với pháp nhân phạm tội; Phạm vi và điều kiện áp dụng TNHS đối với pháp nhân; vấn đề tổng hợp TNHS đối với pháp nhân và thể nhân; hệ thống hình phạt áp dụng đối với pháp nhân phạm tội. Trong bài viết tác giả cũng đã phân tích, so sánh chế định TNHS đối với pháp nhân trong luật của Luxembourg và một số nước khác như Pháp, Bỉ, Hà Lan.

1. Đặt vấn đề

Ở Việt Nam, từ lâu trách nhiệm pháp lý của pháp nhân đã được quy định trong lĩnh vực pháp luật dân sự, kinh tế và hành chính. Tuy nhiên trong lĩnh vực hình sự, cả hai lần pháp điển hoá với việc ban hành Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1985 và BLHS năm 1999, và nhất là khi soạn thảo Luật sửa đổi, bổ sung BLHS năm 1999 (Luật này đã được Quốc hội khoá XII thông qua ngày 19/6/2009 và có hiệu lực ngày 01/01/2010) nhà làm luật vẫn chỉ chấp nhận nguyên tắc truyền thống - nguyên tắc TNHS của cá nhân, mặc dù, mỗi khi tiến hành pháp điển hoá LHS hoặc sửa đổi, bổ sung BLHS, vấn đề TNHS của pháp nhân đều được đưa ra thảo luận nhưng sau đó nhà làm luật vẫn quyết định để lại để tiếp tục nghiên cứu, vì cho rằng đây là một vấn đề lớn, rất phức tạp, đụng chạm đến

toàn bộ chính sách hình sự của Nhà nước ta (từ cơ sở TNHS, khái niệm tội phạm đến hệ thống hình phạt...). Tuy nhiên, trước những đòi hỏi của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước nói chung và của tiến trình cải cách tư pháp theo Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 2/1/2002 và 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị đã đề ra, việc nghiên cứu làm sáng tỏ về mặt khoa học những vấn đề lý luận cơ bản về TNHS nói chung và TNHS của pháp nhân nói riêng không chỉ có ý nghĩa chính trị - xã hội và pháp lý, mà còn có ý nghĩa khoa học - thực tiễn quan trọng. Nó thiết thực góp phần tiếp tục hoàn thiện pháp luật hình sự, đảm bảo việc xử lý về hình sự triệt để, công bằng và hiệu quả hơn, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm của Nhà nước ta. Việc nghiên cứu bài học kinh nghiệm pháp luật nước ngoài, trong đó có pháp luật Luxembourg quy định về vấn đề TNHS của pháp nhân để có phương án bổ sung thích hợp cho việc sửa đổi toàn diện BLHS năm 1999 là việc làm quan trọng và cần thiết.

* ĐT: 84-4-37547512.

E-mail: quoctoan@vnu.edu.vn

2. Khái quát lịch sử vấn đề

Pháp nhân có thể là chủ thể của tội phạm không? Pháp nhân có phải chịu trách nhiệm hình sự (TNHS) không? Đây là vấn đề quan trọng được tranh luận rất nhiều trong khoa học luật hình sự trong và ngoài nước. Ở Luxembourg, trong nhiều thế kỷ, các nhà khoa học luật hình sự, các nhà làm luật, cũng như các cơ quan xét xử nước này vẫn giữ quan điểm là khi một tội phạm được thực hiện bởi một pháp nhân thì chỉ có những người lãnh đạo của pháp nhân đó mới bị truy cứu và bị trừng phạt về mặt hình sự, có nghĩa TNHS là TNHS của cá nhân chứ không phải của pháp nhân. Tòa đại hình ngày 10/01/1948 đã khẳng định là trong hệ thống pháp luật của Luxembourg, TNHS là TNHS cá nhân, hình phạt chỉ có thể tuyên phạt đối với một con người cụ thể - chủ thể của tội phạm, hình phạt không được áp dụng với một con người trừu tượng, chẳng hạn như công ty vô danh. Ngày 13/5/1959, Tòa đại hình lại khẳng định: Câu châm ngôn “societas delinquere non potest” tuyệt đối không có nghĩa rằng một tổ chức thương mại là một con người thực tế mà trong lĩnh vực hình sự được hưởng sự suy đoán không thể phủ nhận là không phải chịu trách nhiệm; ngược lại, có một nguyên tắc là trong trường hợp phạm tội hình sự sẽ là những thể nhân, những người bằng các thủ đoạn của mình thay thế về mặt cá nhân đối với tổ chức thương mại, được xem như là các chủ thể của tội phạm. Ngày 29/03/1962 Tòa đại hình lại tiếp tục khẳng định là nếu một hợp tác xã không thể phạm một tội, vì lý do tư cách của pháp nhân theo luật tư, thì chủ thể chịu TNHS về cùng tội phạm là thể nhân mà qua trung gian họ, pháp nhân đã hành động trong từng trường hợp cụ thể; thể nhân này chịu trách nhiệm không phải với tư cách là cơ quan có thẩm quyền của hợp tác xã mà với tư cách là một cá nhân đã phạm một tội phạm hình sự...[1].

Ngày nay, câu châm ngôn “*Societas delinquere non potest*” đã không còn phù hợp với thực tiễn pháp luật hình sự của Luxembourg nữa. Sau một thời gian dài chuẩn bị, Bộ Tư

pháp Luxembourg đã trình Dự thảo luật số 5718 ngày 30/3/2007 đưa TNHS của pháp nhân vào BLHS và Bộ luật Điều tra hình sự lên Hội đồng chính phủ và Nghị viện Luxembourg. Sau nhiều lần sửa đổi, bổ sung, Dự thảo Luật số 5718 nêu trên đã được Nghị viện Luxembourg thông qua ngày 4/2/2010 và nó được công bố ngày 3/3/2010 trong Mémorial A 36 [2].

Việc quy định vấn đề TNHS của pháp nhân trong PLHS của Luxembourg là một sự thay đổi quan trọng và rất cần thiết, nó xuất phát từ những lý do sau:

Thứ nhất, pháp nhân trong xã hội hiện đại nói chung và ở Luxembourg nói riêng đã trở thành một hiện tượng kinh tế, công nghiệp và xã hội phổ biến. Một mặt pháp nhân có sự đóng góp đặc biệt quan trọng cho sự phát triển mọi mặt của xã hội, nhưng mặt khác, sự phát triển mạnh mẽ của nó trong xã hội cũng dẫn đến hiện tượng là trong thực tiễn có nhiều tội phạm được thực hiện bởi các thể nhân hành động theo danh nghĩa và dưới vỏ bọc của pháp nhân, tổ chức gây ra những hậu quả tác hại lớn cho xã hội, nhất là tội tẩy rửa tiền (Điều 506-1 và tiếp theo của BLHS), tội tài trợ cho khủng bố (Điều 135-5 BLHS), tội lạm dụng tín nhiệm (Điều 491 và tiếp theo của BLHS), tội lừa đảo (Điều 496 và tiếp theo của BLHS) hoặc là những tội phạm tham nhũng (Điều 256 và tiếp theo của BLHS)... Trong khi đó, thực tiễn PLHS của Luxembourg cho thấy mặc dù mạng lưới trừng trị càng ngày càng được mở rộng, nhưng vẫn gặp rất nhiều khó khăn trong đấu tranh phòng, chống những loại tội phạm này, nên sẽ là hiệu quả và xử lý triệt để hơn nếu PLHS quy định TNHS đối với cả pháp nhân và tổ chức.

Thứ hai, trong thời gian qua có nhiều văn bản pháp luật quốc tế ra đời liên quan đến đấu tranh phòng, chống tội phạm về môi trường, tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia, tội phạm tẩy rửa tiền, buôn người, v.v... có quy định vấn đề trách nhiệm pháp lý, bao gồm cả THNS của pháp nhân. Luxembourg đã tham gia với tư cách nước thành viên trong nhiều văn bản pháp luật đó, và như vậy, Luxembourg có nghĩa vụ phải nội luật hoá nguyên tắc TNHS của pháp nhân, chẳng hạn như:

- Trong khuôn khổ Hội đồng châu Âu có Công ước ngày 16/5/2005 liên quan đến tẩy rửa tiền, phát hiện, thu giữ, tịch thu các sản phẩm của tội phạm và cung cấp tài chính cho khủng bố, đã dự kiến vấn đề trách nhiệm pháp lý của pháp nhân; Chỉ thị ngày 26/10/2005 của Hội đồng châu Âu liên quan đến việc phòng ngừa việc sử dụng hệ thống tài chính cho mục đích tẩy rửa tiền, tài sản và tài trợ cho khủng bố. Trong Chỉ thị này Hội đồng châu Âu đòi hỏi các nước thành viên cần phải quy định các biện pháp cưỡng chế chống lại các pháp nhân tham gia thường xuyên vào các hoạt động nghiệp vụ tẩy rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố.

Ngoài ra, còn có nhiều nghị định khung (Décision - Cadre) hướng dẫn trên nhiều lĩnh vực chuyên biệt buộc các nước thành viên quy định trách nhiệm pháp lý, trong đó có TNHS đối với các pháp nhân. Ví dụ, Nghị định khung số 2003/568/JAI ngày 22/7/2003 liên quan đến việc đấu tranh chống tham nhũng trong khu vực tư của Ủy ban thuộc Hội đồng châu Âu khuyến khích các nước thành viên quy định trách nhiệm pháp lý, trong đó có TNHS đối với các pháp nhân thực hiện các hành vi gian lận, tham nhũng, tẩy rửa tiền. Nghị định khung ngày 19/7/2002 liên quan đến việc đấu tranh phòng, chống buôn bán người đã nhấn mạnh là pháp nhân chịu trách nhiệm nếu tội phạm do một thành viên của cơ quan pháp nhân... thực hiện vì lợi ích của pháp nhân. Các nghị định khung khác quy định trừng trị về hình sự đối với các pháp nhân phạm các tội như tài trợ cho khủng bố, gian lận và làm giả phương tiện thanh toán, làm giả tiền tệ, hoặc kinh doanh tình dục trẻ em và các ẩn phẩm đồi trụy.

- Trong khuôn khổ Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OCDE), có Công ước ngày 21/11/1997 về đấu tranh chống tham nhũng của các viên chức chính quyền nước ngoài trong các giao dịch thương mại quốc tế đã khuyến khích các nước thành viên thiết lập chế định TNHS của pháp nhân trong pháp luật nước mình. Điều 2 c của Công ước này quy định mỗi nước thành viên phải áp dụng các biện pháp cần thiết, phù hợp với các nguyên tắc pháp luật, để thiết lập

trách nhiệm pháp lý của pháp nhân trong trường hợp tham nhũng của viên chức chính quyền nước ngoài.

- Trong khuôn khổ Liên hợp quốc, Công ước chống tội phạm có tổ chức đã được Liên hợp quốc thông qua ngày 15/11/2000. Điều 10 quy định mỗi nước thành viên thông qua các biện pháp cần thiết, phù hợp với các nguyên tắc pháp luật, để thiết lập trách nhiệm của pháp nhân tham gia các tội phạm nghiêm trọng, trong đó có các tội phạm có tổ chức và những tội theo các điều 5,6,8 và 23 của Công ước này.

Thứ ba, nhiều nước lãnh giềng của Luxembourg như Hà Lan, Pháp và Bỉ đều đã thừa nhận nguyên tắc TNHS của pháp nhân. Kinh nghiệm của các nước này về mặt lập pháp cũng như thực tiễn áp dụng chế định TNHS của pháp nhân là rất thuận lợi cho việc tiếp thu và xây dựng nó trong PLHS của Luxembourg.

3. Phạm vi và điều kiện áp dụng trách nhiệm hình sự của pháp nhân

Khoản 5 Điều 1 của Luật ngày 3/3/2010 đã đưa vào Quyển thứ nhất của BLHS Chương II-1 mới (từ Điều 34 đến Điều 40) với tên gọi "*Các hình phạt áp dụng với các pháp nhân*".

Điều 34 mới của BLHS quy định: "*Khi một tội đại hình hoặc một tội tiểu hình được một trong những cơ quan theo pháp luật quy định của pháp nhân hoặc được một hoặc nhiều người lãnh đạo theo pháp luật hoặc thực tế của pháp nhân thực hiện, nhân danh và vì lợi ích của một pháp nhân, pháp nhân có thể bị tuyên bố phải chịu trách nhiệm hình sự và những hình phạt được quy định tại các điều từ Điều 35 đến Điều 38 Bộ luật hình sự*".

Trách nhiệm hình sự của các pháp nhân không loại trừ trách nhiệm hình sự của các cá nhân là chính phạm hoặc tòng phạm của cùng tội phạm.

Các quy định trên không áp dụng đối với Nhà nước và các công xã".

Theo Điều 34 nêu trên, những vấn đề rất cơ bản về chế định TNHS của pháp nhân đã được

quy định cụ thể, như: Phạm vi, điều kiện áp dụng TNHS của pháp nhân, nguyên tắc tổng hợp TNHS của pháp nhân và cá nhân.

3.1. Những pháp nhân nào có thể là chủ thể của tội phạm

Pháp nhân là một thực thể mang tính hội đoàn, thường dùng trong luật dân sự và luật thương mại. Về pháp nhân có nhiều quan niệm khác nhau, chẳng hạn theo Gérard Cornu thì pháp nhân được hiểu “là một tập đoàn, dưới những điều kiện nhất định, được hưởng tư cách pháp nhân tương đối đầy đủ” [3]. Còn Pierre Pescatore lại định nghĩa “Pháp nhân là một thực thể xã hội được thành lập vì mục đích tập thể được xác định, có sự tồn tại pháp lý tự thân và có đủ tư cách là chủ thể của các mối quan hệ pháp luật [4]. Nghiên cứu cho thấy, nhìn chung các học giả của Luxembourg, Pháp và Bỉ đều quan niệm pháp nhân là một nhóm những thể nhân hoặc pháp nhân, được thành lập vì những lợi ích chung, có thiên hướng tiến hành các hoạt động riêng biệt so với các hoạt động của các thành viên của nhóm, những người đã tạo nên nó. Khi một số điều kiện được thỏa mãn, nhà nước sẽ trao cho nhóm những thể nhân hoặc pháp nhân này tư cách pháp nhân. Nó được hưởng những quyền và gánh vác những nghĩa vụ nhất định như những thể nhân [5].

Theo pháp luật Việt Nam thì pháp nhân là những tổ chức có tư cách tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội. Một tổ chức được công nhận là pháp nhân khi có đủ các điều kiện được quy định tại Điều 84, Bộ luật Dân sự năm 2005: 1) Được cơ quan có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập, đăng ký hoặc công nhận; 2) Có cơ cấu tổ chức chặt chẽ; 3) Có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản đó; 4) Nhân danh mình tham gia các quan hệ pháp luật một cách độc lập. Như vậy, theo pháp luật Việt Nam hiện hành cũng như cách hiểu được thừa nhận chung của nhiều nước trên thế giới thì pháp nhân được coi là một tổ chức thống nhất của một nhóm thể nhân hoặc pháp nhân, độc lập, hợp pháp, có tài sản riêng và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản của

mình, nhân danh mình tham gia vào các quan hệ pháp luật một cách độc lập, nhằm mục đích chung được xác định của nhóm thể nhân hoặc pháp nhân.

Pháp luật của Luxembourg cũng như pháp luật của Pháp và Bỉ đã phân chia pháp nhân thành hai loại: Các pháp nhân theo luật tư và các pháp nhân theo luật công.

Pháp nhân theo luật tư lại được phân chia thành các pháp nhân có mục đích lợi nhuận và các pháp nhân không có mục đích lợi nhuận.

Các pháp nhân có mục đích lợi nhuận là các tổ chức được thành lập bởi hai hay nhiều người có tài sản chung hoặc hoạt động chung với mục đích chia sẻ các lợi ích hoặc lợi nhuận kinh tế, gồm có các tổ chức dân sự và tổ chức thương mại. Ví dụ: tất cả các loại công ty có tư cách pháp nhân, như công ty vô danh, công ty TNHH,...), nhóm lợi ích kinh tế, hội nông nghiệp, v.v... Còn các pháp nhân không có mục đích lợi nhuận là các tổ chức không theo đuổi các lợi ích vật chất, như các hội không có mục đích lợi nhuận (hội chữ thập đỏ), các nghiệp đoàn, các quỹ, v.v...

Các pháp nhân theo luật công được thành lập với sứ mạng thực hiện các hoạt động vì lợi ích công. Có hai loại pháp nhân công: Các tập thể công, như nhà nước, các công xã; Các cơ quan hành chính công, như các bệnh viện, trường học, phòng thương mại công nghiệp, v.v...

Điều 34 mới BLHS của Luxembourg đã xác định TNHS được đặt ra đối với tất cả pháp nhân. Như vậy, phạm vi các pháp nhân có thể là chủ thể của tội phạm là rất rộng, nó bao gồm tất cả các loại pháp nhân theo luật công và luật tư có tư cách pháp nhân, trừ Nhà nước và các công xã.

Ngoài Nhà nước và các công xã, TNHS cũng được loại trừ đối với các nhóm đang trong quá trình tổ chức mặc dù Điều 34 mới của BLHS không quy định rõ. Sự loại trừ TNHS đối với các nhóm này xuất phát từ logic pháp lý là nó không có tư cách pháp nhân.

Theo Điều 3 khoản 6 của Luật về các tổ chức thương mại quy định sự chuyển đổi từ tổ chức dân sự sang tổ chức thương mại, cũng như

sự chuyển đổi từ kiểu tổ chức thương mại này sang kiểu khác không tạo nên tư cách pháp nhân mới, ví dụ từ tổ chức tương ứng sang tổ chức TNHH. Ngược lại, điều luật không quy định rõ khả năng chuyển đổi tổ chức thương mại sang tổ chức dân sự. Sự chuyển đổi từ tổ chức thương mại sang tổ chức dân sự làm mất đi tư cách pháp nhân của tổ chức và với nó TNHH cũng không tồn tại. Thực tế một sự chuyển đổi như vậy chỉ có thể theo đuổi bằng cách giải thể tổ chức thương mại và thiết lập nên một tổ chức dân sự mới.

Một câu hỏi được đặt ra là vấn đề TNHH đối với pháp nhân, tổ chức nước ngoài được giải quyết như thế nào? Điều 34 mới của BLHS Luxembourg không đề cập đến vấn đề này. Chúng tôi cho rằng TNHH của pháp nhân theo luật nước ngoài có thể được áp dụng tại toà án hình sự Luxembourg. Những quy định tại Điều 3 và 4 BLHS Luxembourg về hiệu lực về không gian của đạo luật hình sự đối với thể nhân mang quốc tịch nước ngoài vẫn được áp dụng với các pháp nhân nước ngoài phạm tội [6]. Việc xác định quốc tịch của pháp nhân, về mặt này, cần phải làm theo đúng quy định của chung của pháp luật Luxembourg.

Nghiên cứu so sánh với PLHS của một số nước cho thấy phạm vi chủ thể của TNHH của pháp nhân cũng được quy định rất rộng. Nó bao gồm các tổ chức, pháp nhân theo luật tư và cả các tổ chức, pháp nhân theo luật công (Điều 121-2 BLHS của Pháp; Điều 51 BLHS Hà Lan; Điều 5 BLHS của Bỉ và Điều 100quater của Thụy Sĩ). Tuy nhiên, PLHS của các nước này cũng có những quy định ngoại lệ loại trừ TNHH đối với một số pháp nhân, tổ chức theo luật công, như:

Theo Điều 121-2 BLHS của Pháp, TNHH không đặt ra đối với Nhà nước, còn đối với các đơn vị hành chính lãnh thổ như tỉnh, xã và lãnh thổ hải ngoại TNHH bị hạn chế bởi quy định tại Điều 121-2, khoản 2 BLHS năm 1994. Theo Điều luật này thì các pháp nhân nêu trên chỉ có thể phải chịu TNHH đối với những tội phạm được thực hiện trong khi tiến hành những hoạt

động có thể là đối tượng của sự thoả thuận ủy quyền công vụ, ví dụ như các hoạt động quản lý khai thác dịch vụ vận chuyển trong công xã, phục vụ ăn uống trong trường học, phân phối nước... Ngược lại, đối với các tội phạm được thực hiện bởi đơn vị hành chính lãnh thổ trong khi tiến hành những hoạt động thuộc phạm vi đặc quyền của mình (phạm vi đặc quyền của cơ quan quyền lực công) thì tập thể lãnh thổ đó sẽ không thể bị truy cứu TNHH.

Theo Điều 5 BLHS của Bỉ, đối với một số pháp nhân theo luật công không phải chịu TNHH về những hành vi phạm tội do các pháp nhân đó thực hiện, đó là Nhà nước liên bang, các vùng lãnh thổ, các cộng đồng, các tỉnh, vùng, thành phố Bruxelles, các công xã, các cơ quan lãnh thổ trong cộng đồng, Ủy ban Cộng đồng tiếng Pháp, tiếng Hà Lan, Ủy ban cộng đồng chung, các trung tâm công trợ giúp xã hội.

Còn theo khoản 2 Điều 100quater của BLHS Thụy Sĩ thì các pháp nhân theo luật công bị truy cứu TNHH nếu phạm tội, trừ các nghiệp đoàn lãnh thổ.

Về vấn đề tư cách pháp nhân của các chủ thể chịu TNHH của pháp nhân, nghiên cứu PLHS của những nước châu Âu có quy định TNHH của pháp nhân cho thấy mỗi nước có những quy định khác nhau. Điều 121-2 BLHS của Cộng hoà Pháp quy định cũng như LHS của Luxembourg là pháp nhân để có tư cách chủ thể của TNHH thì cần phải có tư cách pháp nhân, nếu một nhóm hoặc một tổ chức không có tư cách pháp nhân thì không phải chịu TNHH. Việc đòi hỏi tư cách pháp nhân đối với chủ thể chịu TNHH của pháp nhân được lý giải bởi những lý do về tính hiệu quả và sự an toàn pháp lý. Tòa án không thể trừng phạt một tổ chức mà nó không có căn cước, không có sự tồn tại về mặt pháp lý, mặt khác, khó có thể nhận thức được lợi ích của việc trừng trị như thế đối với tổ chức bị trừng trị không có quyền và cũng không có tiền để thực hiện hình phạt. Đồng thời, do không có tiêu chuẩn rõ ràng và chính xác để thiết lập tư cách pháp nhân nên phạm vi áp dụng TNHH của pháp nhân là rất không chắc

chấn, Chính sự không chắc chắn này là nguồn gốc của sự không an toàn về mặt pháp lý.

Trái với LHS của Pháp và Luxembourg, LHS các nước Bỉ, Hà Lan, Thụy Sĩ lại không đòi hỏi pháp nhân, tổ chức là chủ thể chịu TNHS phải có tư cách pháp nhân. Theo quy định của PLHS các nước này, ngoài các pháp nhân theo luật tư và luật công có tư cách pháp nhân, TNHS còn được áp dụng đối với cả các hội, hiệp hội, các hội tạm thời, hội có đối tượng kinh doanh chưa đăng ký, các hội thương mại đang thành lập, hội dân sự không phải hình thức hội thương mại, hiệp hội, các quỹ và các nhóm được thành lập vì lý do cá nhân, v.v... mà về phương diện pháp luật nó không phải là các pháp nhân, tức là nó không có tư cách pháp nhân theo pháp luật dân sự, thương mại hoặc luật hành chính (tất nhiên nó được hưởng tư cách chủ thể của LHS). Như vậy, chủ thể của TNHS của pháp nhân theo quy định trên là rất rộng, bao gồm cả tổng thể những cá nhân liên kết với nhau, mặc dù những nhóm, hội hoặc hiệp hội đó trong thực tế không có tư cách pháp nhân, tức là nó không có khả năng hưởng các quyền và gánh vác các nghĩa vụ pháp lý nhất định. Những nhóm, hội, hiệp hội này vẫn có thể phải chịu TNHS với tư cách là chủ thể của tội phạm.

3.2. Những tội phạm nào được quy kết cho pháp nhân

Theo Điều 34 mới của BLHS quy định thì TNHS của pháp nhân được áp dụng đối với tất cả các tội đại hình và tội tiêu hình [7] được quy định trong BLHS và trong các đạo luật chuyên ngành. PLHS của Bỉ, Hà Lan, Thụy Sĩ, TNHS của pháp nhân được áp dụng có tính chất chung cho mọi tội phạm như là PLHS Luxembourg. Riêng trường hợp của Pháp, trước đây Điều 121-2 BLHS quy định là pháp nhân chỉ chịu TNHS trong những trường hợp được luật hoặc nghị định quy định. Nay theo Luật số 2004-204 (còn được gọi là luật Perben II) ngày 9/3/2004, quy định trên đã được xóa bỏ.

Như vậy, về mặt kỹ thuật lập pháp các nước trên, bao gồm cả Luxembourg đã chấp nhận một hệ thống điều khoản chung (system de la

clause générale) quy định về TNHS của pháp nhân, có nghĩa là TNHS của pháp nhân được đặt ra đối với mọi tội phạm quy định trong BLHS và trong các đạo luật chuyên ngành. Cách lựa chọn này, trong thực tế gặp những khó khăn nhất định nên buộc các tòa án khi áp dụng pháp luật phải đưa ra những tiêu chuẩn cụ thể để xác định những tội phạm nào pháp nhân có thể thực hiện. Quy định này cũng tương tự như trong phần lớn các nước theo truyền thống Common Law như Hoa Kỳ, Canada, Australia.

3.3. Các điều kiện quy kết trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân

Thứ nhất, theo Điều 34, để có TNHS của pháp nhân, tội phạm cần phải được thực hiện bởi *một trong những cơ quan theo pháp luật quy định* (organes légaux) của pháp nhân.

Điều luật này không đưa ra định nghĩa pháp lý về cơ quan theo pháp luật định là gì? Nhưng theo giải thích của các tác giả Dự án luật 5718 thì: “cơ quan theo luật định là *một hoặc nhiều cá nhân (hoặc pháp nhân), mà đối với cơ quan này Luật về pháp nhân trao cho chức năng riêng biệt trong tổ chức của pháp nhân, và có thể là chức năng quản lý, điều hành, đại diện hoặc giám sát*”. Như vậy, khái niệm cơ quan theo pháp luật quy định được hiểu là các cơ quan do Luật về pháp nhân quy định chứ không phải là các cơ quan thực tế (organes de fait) của pháp nhân. Đó có thể là hội đồng quản trị, ban giám đốc, ban kiểm tra, giám sát... của pháp nhân. So sánh với quy định về TNHS của pháp nhân trong BLHS của Pháp cho thấy điều kiện này chặt chẽ hơn. BLHS của Pháp chỉ quy định “những tội phạm được thực hiện bởi các cơ quan hoặc những người đại diện của pháp nhân”. Còn so sánh với LHS của Bỉ thì quy định này trong LHS của Luxembourg chặt chẽ hơn rất nhiều, nơi mà những người qua trung gian của các pháp nhân TNHS có thể không bị liệt kê. Để TNHS của pháp nhân có thể được giữ, còn cần phải tội phạm được đặc trưng và chứng minh qua chủ thể trung gian. Tương tự, nếu chủ thể được tuyên bố không có lỗi hoặc nếu nó được hưởng một trong những nguyên

nhân bào chữa khách quan (ví dụ, theo lệnh của người có thẩm quyền hợp pháp) TNHS của pháp nhân không thể tồn tại.

Thứ hai, trong trường hợp tội phạm không do một trong những cơ quan được luật quy định của pháp nhân thực hiện thì nó phải được một hoặc nhiều người lãnh đạo theo pháp luật hoặc thực tế của pháp nhân thực hiện.

Theo quy định trên, trong trường hợp tội phạm không do một trong những cơ quan được luật quy định của pháp nhân thực hiện thì nó phải được thực hiện bởi một hoặc nhiều thể nhân và những người này phải giữ một vị trí lãnh đạo trong pháp nhân.

Điều 121.2 BLHS Pháp quy định rõ, đó có thể là những cơ quan hoặc những người đại diện của pháp nhân. Còn LHS của Bỉ và Hà Lan, mặc dù không quy định rõ như trong Điều 121-2 BLHS của Pháp như trên về việc pháp nhân phải chịu TNHS đối với hành vi phạm tội của cá nhân cụ thể nào, nhưng thực tiễn xét xử cho thấy họ thường là người giữ một vị trí lãnh đạo trong pháp nhân như người hoạch định chính sách, người quản lý hoặc điều hành thực tế các hoạt động của pháp nhân, tổ chức hoặc trong những trường hợp đặc biệt có thể là những nhân viên bình thường, nhưng được pháp nhân giao phó những nhiệm vụ cũng như các trách nhiệm nhất định.

Thứ ba, tội phạm cần phải được thực hiện nhân danh pháp nhân và vì lợi ích của pháp nhân.

Đây là một trong những điều kiện cần và đủ của TNHS của pháp nhân. Tội phạm do một trong những cơ quan được luật quy định của pháp nhân thực hiện hoặc một hay nhiều người lãnh đạo theo pháp luật hoặc thực tế của pháp nhân thực hiện phải nhân danh pháp nhân và vì lợi ích của pháp nhân thì vấn đề TNHS đối với pháp nhân mới được đặt ra. Còn trong trường hợp tội phạm do cơ quan hoặc người lãnh đạo của pháp nhân thực hiện chỉ vì lợi ích cá nhân của cơ quan hoặc người lãnh đạo của pháp nhân, thì vấn đề TNHS chỉ đặt ra đối với cá nhân người phạm tội chứ không được quy kết cho pháp nhân. Quy định này cho phép tránh

trường hợp các thể nhân lợi dụng danh nghĩa của pháp nhân để phạm tội.

3.4. Nguyên tắc tổng hợp TNHS của pháp nhân và cá nhân

Trong khi tội phạm do một hoặc nhiều người lãnh đạo của pháp nhân thực hiện nhân danh pháp nhân và vì lợi ích của pháp nhân, TNHS được áp dụng đồng thời với cả cá nhân và pháp nhân. Khoản 2 Điều 34 mới của BLHS quy định: TNHS của pháp nhân không loại trừ TNHS của thể nhân chính phạm hoặc tòng phạm. TNHS của pháp nhân không thay thế TNHS của thể nhân là thành viên của cơ quan hợp pháp của pháp nhân. Quy định này cũng tương tự như trong BLHS của Pháp và các nước theo truyền thống Common Law [8].

LHS của Bỉ cũng có quy định như trên nêu liên quan đến tội phạm thực hiện bằng lỗi cố ý, còn đối với tội phạm thực hiện bằng lỗi vô ý thì chỉ có chủ thể (pháp nhân hoặc thể nhân) phạm lỗi nặng nhất mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Quy định này có nghĩa là không có trách nhiệm đồng thời. Còn Điều 51 BLHS của Hà Lan lại quy định trong trường hợp pháp nhân, tổ chức phạm tội sẽ tùy vào vụ việc phạm tội cụ thể mà, hoặc chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân, tổ chức hoặc chỉ truy cứu TNHS đối với riêng cá nhân phạm tội, hoặc là có thể truy cứu TNHS đồng thời với cả pháp nhân và thể nhân về cùng một loại tội phạm [9].

Việc quy định nguyên tắc TNHS đồng thời giữa thể nhân và pháp nhân về cùng một tội phạm xuất phát từ học thuyết tương tự hay còn gọi là học thuyết về đồng nhất hóa. Về học thuyết này, điểm nhấn được đặt chủ yếu ở sự giống nhau tồn tại giữa các thể nhân cụ thể và các pháp nhân [10]. Vì sự giống nhau đó nên cần phải giải quyết với cùng một cách thức đối với những thực thể giống nhau theo nguyên tắc phân phối của pháp luật. Theo học thuyết này, các pháp nhân có trí tuệ, ý chí và mong muốn riêng của mình và nó phù hợp với tất cả các thành viên của pháp nhân (ý chí, mong muốn đó về bản chất là khác với các thể nhân cụ thể). Các pháp nhân được xử sự tự do, được hưởng các

quyền tự chủ của chủ thể và có thể so sánh với các quyền tự chủ của các cá nhân cụ thể và vì vậy pháp nhân có năng lực thực hiện tội phạm một cách có lỗi. Các nhà dự thảo Luật 5718 ngày 3/3/2010 của Luxembourg cũng quan niệm rằng các pháp nhân, thực tế là những thực thể xã hội có thể phạm lỗi hình sự riêng biệt với các thành viên của pháp nhân và vì vậy pháp nhân có thể phải chịu trách nhiệm về mặt hình sự.

3.5. Hình phạt áp dụng với pháp nhân

Điều 35 mới của BLHS đã quy định các hình phạt đại hình hoặc tiểu hình đối với pháp nhân phạm tội.

1) Hình phạt tiền (*amende*)

Điều kiện và thể thức áp dụng hình phạt tiền đối với pháp nhân phạm tội được quy định rõ ràng tại Điều 36 BLHS. Theo đó, quy định chung mức phạt tiền thấp nhất đối với các pháp nhân phạm tội đại hình và tội tiểu hình là 500euros. Còn mức tối đa của hình phạt tiền có quy định khác nhau giữa tội đại hình và tội tiểu hình, cụ thể là đối với tội đại hình, mức phạt tiền cao nhất áp dụng với pháp nhân phạm tội là 750.000 euro. Đối với tội tiểu hình, mức phạt tiền cao nhất là bằng hai lần mức phạt tiền được điều luật về tội phạm quy định đối với thể nhân. Trong trường hợp điều luật về tội phạm không quy định hình phạt tiền áp dụng với thể nhân phạm tội, mức phạt tiền cao nhất áp dụng với pháp nhân không vượt quá 2 lần.

Trong một số trường hợp phạm tội sau được quy định tại Điều 37 BLHS, mức hình phạt tiền cao nhất mà pháp nhân phạm tội phải chịu theo các quy định tại Điều 36 là gấp 5 lần, đó là:

- Các tội đại hình và tội tiểu hình chống lại an ninh nhà nước
- Các hành vi khủng bố và tài trợ cho khủng bố
- Các tội phạm xâm phạm các luật về vũ khí bị cấm trong mối liên hệ với các hội bất lương hoặc tổ chức tội phạm
- Buôn bán các bộ phận cơ thể con người và mã dâm
- Buôn bán ma túy trong mối liên hệ với các hội bất lương hoặc tổ chức tội phạm;

- Phù lam, nhận lợi ích bất hợp pháp, tham nhũng;

- Tẩy rửa tiền và chứa chấp, tiêu thụ tài sản bất hợp pháp;

- Giúp người nhập cư hoặc cư trú bất hợp pháp trong mối liên hệ với các hội bất lương hoặc tổ chức tội phạm.

Điều 57-2 quy định trong khi pháp nhân đã bị trừng phạt về một hình phạt đại hình quy định tại Điều 36, mà lại phải chịu TNHS về một tội đại hình mới (tức là trường hợp tái phạm), thì mức hình phạt tiền cao nhất áp dụng là bằng 4 lần hình phạt xác định tại Điều 36. Còn trong khi pháp nhân bị trừng trị một hình phạt đại hình theo Điều 37 mà lại phải chịu TNHS về tội đại hình mới, mức phạt tiền cao nhất là gấp 4 lần mức xác định tại Điều 37. Điều 57-3 quy định trong trường hợp pháp nhân đã bị phạt một hình phạt đại hình, mà lại phải chịu TNHS về tội tiểu hình, thì mức phạt tiền cao nhất được áp dụng là bằng 4 lần mức được xác định tại Điều 36.

2) Hình phạt tịch thu tài sản (*la confiscation spéciale*)

Điều 31 BLHS quy định hình phạt này được áp dụng:

- Đối với các tài sản thuộc đủ mọi loại, tài sản hữu hình hoặc vô hình, động sản hoặc bất động sản, cũng như các giấy tờ chứng nhận chủ sở hữu hoặc quyền về tài sản.

- Các tài sản tạo thành đối tượng hoặc được tạo ra trực tiếp hoặc gián tiếp từ tội phạm hoặc tạo ra những lợi ích vật chất của ai đó từ tội phạm, bao gồm cả các nguồn thu nhập, lợi tức của các tài sản này.

- Các tài sản đã được sử dụng hoặc nhằm vào việc thực hiện tội phạm, khi sở hữu tài sản này thuộc về người phạm tội, v.v...

Điều 32 BLHS quy định là hình phạt này được áp dụng có tính chất bắt buộc đối với các tội đại hình, có thể được áp dụng đối với các tội tiểu hình, còn đối với tội vi cảnh nó chỉ được áp dụng trong những trường hợp luật có quy định.

Điều 40 quy định hình phạt này được áp dụng với tính chất là hình phạt chính trong trường hợp pháp nhân phạm tội tiểu hình mà

điều luật về tội phạm đó quy định hình phạt tù được áp dụng đối với thể nhân

3) Loại trừ khỏi thị trường công vĩnh viễn hoặc tối đa là 5 năm

4) Loại trừ quyền được lợi hoặc sự giúp đỡ của công đồng

5) Giải thể pháp nhân

Theo Điều 38 BLHS quy định thì hình phạt này có thể được áp dụng đối với các pháp nhân đã được thành lập nhằm mục đích phạm tội hoặc pháp nhân phạm tội đại hình hoặc tội tiêu hình mà điều luật về tội phạm có quy định hình phạt tù đối với thể nhân là bằng hoặc cao hơn 3 năm tù.

Nghiên cứu các hình phạt trong LHS một số nước quy định áp dụng đối với pháp nhân, tổ chức phạm tội, có thể phân ra thành 4 nhóm tùy thuộc vào đối tượng áp dụng: a) các hình phạt gây hại cho thanh danh của pháp nhân, tổ chức phạm tội; b) các hình phạt về tài sản; c) các hình phạt hạn chế các hoạt động của pháp nhân, tổ chức phạm tội; d) các hình phạt nhằm vào sự tồn tại của pháp nhân, tổ chức phạm tội.

Trong khi BLHS của Thụy Sĩ và các nước theo truyền thống Common Law chỉ quy định hình phạt tiền là hình phạt duy nhất được áp dụng đối với pháp nhân phạm tội, thì cũng như PLHS của Luxembourg, LHS của Pháp, Bỉ và Hà Lan lại quy định cả một hệ thống hình phạt áp dụng đối với pháp nhân phạm tội, cụ thể như:

- Điều 7bis mới của Bỉ quy định hệ thống hình phạt áp dụng với pháp nhân phạm tội, đó là phạt tiền, tịch thu tài sản, giải thể, cấm tiến hành những hoạt động nhất định, đóng cửa pháp nhân, niêm yết bản án hoặc quyết định của tòa tuyên hoặc thông báo trên phương tiện nghe nhìn

- BLHS của Hà Lan quy định những hình phạt sau có thể áp dụng đối với pháp nhân phạm tội là: phạt tiền; giải thể pháp nhân; tịch biên; niêm yết quyết định đã được tòa án tuyên hoặc thông báo quyết định đó trên các phương tiện nghe nhìn; tịch thu tài sản; buộc bồi thường thiệt hại; đình chỉ một phần hoặc toàn bộ các hoạt động của xí nghiệp; ra lệnh chấm dứt hoặc phải thực hiện một hành động hoặc không hành động; chịu sự giám sát tư pháp.

- Điều 131-37 BLHS của Pháp quy định những hình phạt đại hình và tiêu hình pháp nhân phải chịu là hình phạt tiền thông thường và, trong những trường hợp luật định, là những hình phạt được liệt kê trong Điều 131-39, đó là phạt giải thể pháp nhân; cấm pháp nhân tiến hành trực tiếp hoặc gián tiếp một hoặc nhiều hoạt động nghề nghiệp hoặc xã hội trong thời hạn tối đa đến 5 năm hoặc vĩnh viễn; chịu sự giám sát tư pháp trong thời hạn tối đa là 5 năm; đóng cửa vĩnh viễn các cơ sở hoặc một trong nhiều cơ sở của pháp nhân mà pháp nhân đã sử dụng để tiến hành các hoạt động phạm tội trong thời hạn tối đa là 5 năm hoặc vĩnh viễn; cấm vĩnh viễn hoặc trong thời hạn tối đa là 5 năm việc huy động vốn; cấm phát hành séc hoặc hoặc sử dụng thẻ thanh toán trong thời hạn tối đa là 5 năm; tịch thu vật đã được sử dụng hoặc dành cho việc thực hiện hành vi tội phạm hoặc vật do phạm tội mà có; niêm yết quyết định đã được tòa án tuyên hoặc thông báo quyết định đó trên các phương tiện nghe nhìn.

Ngoài những hình phạt quy định tại Điều 131-39 như nêu trên, BLHS của Pháp còn cho phép thiết lập những hình phạt hình sự khác trong các bộ luật hoặc các luật chuyên biệt khác để áp dụng đối với pháp nhân phạm tội. Trong đó BLHS quy định hình phạt giải thể và hình phạt đặt pháp nhân chịu sự giám sát tư pháp không được áp dụng đối với các pháp nhân theo luật công và cũng không được áp dụng hai hình phạt này với các đảng phái hoặc các nhóm chính trị, các tổ chức công đoàn chuyên nghiệp phạm tội.

4. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu chế định TNHS của pháp nhân trong LHS của Luxembourg có thể rút ra những kết luận sau:

1) Cũng như một số nước châu Âu lục địa, trong một thời gian dài Luxembourg chỉ áp dụng nguyên tắc TNHS của cá nhân mà không thừa nhận nguyên tắc TNHS của pháp nhân. Nhưng sau một thời gian dài chuẩn bị, ngày 4/2/2010 Nghị viện Luxembourg đã thông qua Luật số 5718 quy định về TNHS của pháp nhân và Luật này được công bố ngày 3/3/2010

trong Mémorial A 36. Việc thừa nhận nguyên tắc TNHS của pháp nhân ở nước này xuất phát từ 4 lý do chính: a) Tình hình tội phạm do pháp nhân thực hiện ngày càng nhiều và phức tạp; b) Nhiều văn bản quốc tế (mà Luxembourg là nước thành viên) đã khuyến cáo hoặc yêu cầu có tính chất bắt buộc các nước thành viên phải quy định trách nhiệm pháp lý trong pháp luật nước mình, bao gồm cả TNHS để xử lý các pháp nhân phạm tội; c) Nhiều nước châu Âu lục địa, trong đó có các nước láng giềng của Luxembourg đã thừa nhận nguyên tắc TNHS của pháp nhân, nên đó là những kinh nghiệm tốt cho Luxembourg nghiên cứu tiếp thu để xây dựng nguyên tắc này trong LHS nước mình, ngoài ra, việc thiết lập nguyên tắc này trong PLHS của Luxembourg cũng là cần thiết để hài hòa hóa, nhất thể hóa pháp luật trong cộng đồng châu Âu mà Luxembourg là nước thành viên.

2) LHS của Luxembourg quy định pháp nhân với tư cách là chủ thể TNHS là rất rộng, đó là những pháp nhân theo luật công và pháp nhân theo luật tư có tư cách pháp nhân mới có thể bị quy kết TNHS. Tuy nhiên cũng như một số nước khác, LHS của Luxembourg có quy định loại trừ TNHS đối với một số pháp nhân theo luật công, đó là Nhà nước và các công xã.

3) LHS của Luxembourg, cũng như hầu hết các nước châu Âu lục địa thừa nhận TNHS của pháp nhân, quy định pháp nhân có tư cách pháp nhân có thể bị truy cứu TNHS đối với mọi tội phạm (tội đại hình và tội tiểu hình) được quy định trong BLHS và các luật chuyên ngành.

4) Để quy kết TNHS cho pháp nhân, LHS của Luxembourg đòi hỏi 2 điều kiện: a) cơ quan theo luật định của pháp nhân hoặc một hoặc nhiều người lãnh đạo theo pháp luật hoặc thực tế của pháp nhân đã thực hiện một tội phạm đại hình hoặc tiểu hình được quy định trong LHS; b) Tội phạm này được người này thực hiện trên danh nghĩa và vì lợi ích của pháp nhân đó.

Cũng như PLHS của Pháp, Bỉ, Hà Lan, LHS của Luxembourg dựa trên học thuyết tương tự hay còn gọi là thuyết đồng nhất hóa đã quy định TNHS đồng thời, có nghĩa là pháp

nhân và cá nhân đều bị truy cứu TNHS cùng về tội đã phạm.

5) LHS của Luxembourg đã quy định một hệ thống các hình phạt để toà án lựa chọn áp dụng đối với pháp nhân phạm tội.

Tài liệu tham khảo

- [1] [Http://www.legilux.public.lu/leg/textescoordonnes/codes/code_penal/cp_L1.pdf](http://www.legilux.public.lu/leg/textescoordonnes/codes/code_penal/cp_L1.pdf)
- [2] [Http://www.legilux.public.lu/leg/a/archives/2010/0036/index.html](http://www.legilux.public.lu/leg/a/archives/2010/0036/index.html)
- [3] Gérard Cornu, Từ điển pháp luật, Hiệp hội Henri Capitant, Tạp chí các trường đại học Pháp, xuất bản lần thứ 6, Paris năm 2004.
- [4] Pierre Pescatore, Nhập môn khoa học pháp luật, Office de Imprimés, xuất bản lần thứ nhất năm 1960, tái bản năm 1978, trang 248, số 168.
- [5] [Http://fr.jurispedia.org/index.php/Personne_morale_\(fr\)](http://fr.jurispedia.org/index.php/Personne_morale_(fr)).
- [6] Điều 3 BLHS quy định “Tội phạm được thực hiện trên lãnh thổ Đại công quốc bởi người Luxembourg hoặc người nước ngoài bị trừng trị theo đúng các quy định của các đạo luật Luxembourg”. Điều 4 BLHS quy định: “Tội phạm được thực hiện ngoài lãnh thổ Đại công quốc bởi người Luxembourg hoặc người nước ngoài chỉ bị trừng trị tại Đại công quốc trong những trường hợp luật quy định”.
- [7] Theo Điều 1er của BLHS Luxembourg, tội phạm được phân thành 3 loại: tội đại hình, tội tiểu hình và tội vi cảnh. Tội phạm mà các đạo luật trừng trị bằng hình phạt đại hình là tội đại hình; Tội phạm mà các đạo luật trừng trị bằng hình phạt tiểu hình là tội tiểu hình; Tội phạm mà các đạo luật trừng trị bằng hình phạt vi cảnh là tội vi cảnh.
- [8] Trịnh Quốc Toàn, Một số vấn đề về trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong Luật hình sự các nước theo truyền thống Common Law, *Tạp chí Tòa án Nhân dân*, số 18 (2006) 29.
- [9] Trịnh Quốc Toàn, Về trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong luật hình sự một số nước theo truyền thống luật Châu Âu lục địa, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 11 (2005) 75.
- [10] Screvens, “*Các chế tài áp dụng đối với pháp nhân trong các nước Cộng đồng châu Âu*”, R.D.P.C., 1980.

Criminal responsibility of organization in the Criminal Law of Luxembourg

Trinh Quoc Toan

*School of Law, Vietnam National University, Hanoi,
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

The article has analyzed the basic issues of criminal liability of organization in practice of the criminal law of Luxembourg such as history matters; the causes leading to the Luxembourg statutory provisions of criminal liability of organization offenses; scope and conditions of application of criminal liability for legal entities; aggregating the criminal liabilities of criminal liability for organization and natural persons; penalty system applied to organization guilty. In the article the author also analyzes and compares regulatory criminal liability for organization in the laws of Luxembourg and some other countries such as France, Belgium, the Netherlands.